

Bản án số: **172/2017/HSST**
Ngày 23/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bạch Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh;

Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/QĐST-HS ngày 08/8/2017, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức T - Sinh ngày 21/4/1998; Giới tính: Nam; NKTT: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đức B; Con bà: Bùi Thị H.

Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 115 ngày 23/5/2016, Tòa án nhân dân quận N, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 05 ngày 27/02/2017, Tòa án nhân dân huyện V ăn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với 06 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành án giam của bản án số 115 ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 18 tháng tù.

Danh bản, chỉ bản số 000000348 lập ngày 06/6/2017, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986.

NKTT: Đội 2, xóm V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Số 50, ngõ 71, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội .
Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần vận tải V.

Địa chỉ: Số 9, ngõ 29, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền : Anh Nguyễn Công T - Nhân viên Công ty . Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Vũ Đức T đã nảy ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13h00' ngày 11/12/2016, Vũ Đức T mang theo chìa khóa xe máy chuẩn bị sẵn đi đến khu vực đường Mỹ Đình để trộm cắp tài sản . Khi đi đến nhà trọ ở số 50/171 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh dương BKS 29B1-484.06 của anh Trần Văn T để ở sân nhà trọ không khóa cổ , khóa càng và không có người trông giữ . T đi vào sân nhà trọ dùng chìa khóa có sẵn mở khóa điện xe máy của anh Tiến rồi nổ máy và điều khiển xe máy về quê Yên Bái để tiêu thụ . Khi đi đến địa bàn huyện Ba Vì , Hà Nội, T tháo biển số xe và bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm ném đi (T không nhớ địa điểm đã ném bỏ). Sau đó T điều khiển xe máy đi tiếp thì bị Công an huyện Ba Vì kiểm tra và bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh dương BKS 29B1-484.06.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội số 139 ngày 03/5/2017, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh dương BKS 29B1-484.06 giá trị 13.000.000 đồng; 01 bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Vũ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 22/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả xe mô tô trên cho anh Trần Văn T.

Về dân sự: Anh Trần Văn T yêu cầu Vũ Đức T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là giá trị bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm không thu hồi được . Đối với biển kiểm soát bị mất anh Trần Văn T không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã thừa nhận hành vi phạm tội theo như nội dung bản Cáo trạng. Do vậy, vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T giá trị bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lợi dụng sơ hở tài sản của chủ sở hữu, Vũ Đức T đã vào nhà trọ số 50/171 đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội trộm cắp 01 xe mô tô. Sau khi trộm cắp được xe Vũ Đức T đã điều khiển xe về quê Yên Bái để tiêu thụ, khi đi qua địa bàn huyện Ba Vì thì bị lực lượng Công an huyện Ba Vì kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Công an huyện Ba Vì đã có Công văn gửi Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Vũ Đức T bị điều tra theo trình tự, thủ tục đúng với các quy định của pháp luật của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, xác định các Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng đối với các bị cáo Vũ Đức T là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 13h00' ngày 11/12/2016, tại nhà trọ ở số 50/171, đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, lợi dụng sơ hở Vũ Đức T đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh dương BKS 29B1-484.06 trị giá 13.000.000 đồng và 01 bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm là 5.000.000 đồng của Công ty cổ phần vận tải V giao cho anh Trần Văn T quản lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức rất rõ được hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật. Nhưng vì tính ham chơi (nghiện Game), lười lao động nên bị cáo có hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện rất liều lĩnh,

thực hiện giữa ban ngày và có sự chuẩn bị từ trước (mang theo chìa khóa). Nhân thân bị cáo xấu, hồ sơ thể hiện: Trước khi phạm tội bị cáo đã bị xét xử về hành vi cùng loại chưa thi hành xong (phạm tội trong thời gian thử thách của bản án), song căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa 12, về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì bản án này được coi là không có án tích (khi chưa đủ 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng) nên không tính tái phạm đối với bị cáo.

Ngày 16/11/2016, bị cáo có hành vi “ *Trộm cắp tài sản* ” tại địa bàn huyện Văn Chấn. Ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đưa vụ án ra xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 12 tháng tù và tổng hợp với 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 115/2016/HSST của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm (bản án số 05 đã có hiệu lực pháp luật). Như vậy, thấy bị cáo rất coi thường pháp luật , bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng , rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội , nên đối với bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật và cũng cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, điều luật quy định, Hội đồng xét xử thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung. Xét xử bị cáo mức án như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị bộ định vị đồng hồ tính cước xe ôm không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Xét yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại là phù hợp với pháp luật , được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị cáo Vũ Đức T phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng.

Người liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Không

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Điều 46; Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 18 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 05/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 13/12/2016.

Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 98, Khoản 2 Điều 99, Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 5.000.000 đồng là giá trị bộ định vị đồng hồ tính cước xe ô tô không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: Không.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận :

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch - Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; người bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bạch Phượng